

TỔNG KẾT 15 NĂM HỢP TÁC KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI GIỮA TRUNG QUỐC VÀ ASEAN

HỨA NINH NINH

Ban Thư ký Trung Quốc,

Ủy ban kinh tế Trung Quốc - ASEAN

Trung Quốc và ASEAN núi liền núi, sông liền sông, cùng có mối quan hệ gần gũi và phụ thuộc lẫn nhau. Điều đáng tự hào là hai bên đã giữ gìn tình hữu nghị truyền thống và duy trì tiếp xúc buôn bán với nhau hàng ngàn năm nay. Rất mừng là chúng ta đã lựa chọn nhau từ đầu và thiết lập nên cộng đồng kinh tế – Khu mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN (CAFTA). Quan hệ kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN đang trong giai đoạn gần gũi và tích cực chưa từng có. Sự phát triển mối quan hệ của Trung Quốc - ASEAN đã minh chứng và sẽ cho thấy rõ ràng hơn rằng hai bên cần nhau và nền kinh tế Đông Á, thậm chí nền kinh tế thế giới sẽ đạt được nhiều lợi ích từ đây.

I. NHỮNG THÀNH TỰU ĐÁNG CHÚ Ý TRONG HỢP TÁC KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI GIỮA TRUNG QUỐC VÀ ASEAN 15 NĂM GẦN ĐÂY

Trong vòng 15 năm trở lại đây, quy mô thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN đã tăng trưởng mạnh và tỷ phần của quy mô thương mại này trong tổng quy mô thương mại (của từng bên-nd)

tiếp tục gia tăng, đầu tư hai chiều tăng trưởng rõ rệt và Trung Quốc đang có nhiều các dự án được ký kết hơn với các quốc gia ASEAN.

1. Thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN gia tăng đáng kể

Theo thống kê của Hải quan Trung Quốc, năm 1978, quy mô thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN chỉ đạt 859 triệu USD. Tới năm 1991, con số này đã đạt tới 7,96 tỷ USD, tăng gấp 8 lần trong vòng 13 năm. Hơn thế, trong 15 năm gần đây, từ 1991 đến 2005, quy mô thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN đã nhẩy vọt từ 7,96 tỷ USD lên 130, 37 tỷ USD, tăng 15 lần với tốc độ gia tăng hàng năm 20%. Tỷ lệ này đã vượt quá tỷ lệ tăng trưởng ngoại thương của Trung Quốc và các nước Đông Nam Á trong cùng thời gian.

Vào năm 1991, chỉ có 6 nước (Singapore, Indonesia, Malaysia, Thailand, Philippines, và Brunei) nằm trong ASEAN. Bảng dưới đây cho thấy sự gia tăng thương mại giữa Trung Quốc và 6

quốc gia Đông Nam Á đó trong 15 năm trở lại đây:

THỐNG KÊ TĂNG TRƯỞNG THƯƠNG MẠI GIỮA TRUNG QUỐC VÀ ASEAN-6

	Năm 1991	Năm 2005	Mức tăng
Trung Quốc và Singapore	3,08 tỉ USD	33,15 tỉ USD	9,8 lần
Trung Quốc và Indonesia	1,88 tỉ USD	16,79 tỉ USD	8 lần
Trung Quốc và Malaysia	1,33 tỉ USD	30,7 tỉ USD	22 lần
Trung Quốc và Thái Lan	1,27 tỉ USD	21,8 tỉ USD	16 lần
Trung Quốc và Philippines	0,38 tỉ USD	17,56 tỉ USD	45 lần
Trung Quốc và Brunei	0,013 tỉ USD	0,26 tỉ USD	19 lần

Năm 1991, Việt Nam, Myanma, Campuchia và Lào chưa gia nhập ASEAN (Thời điểm gia nhập ASEAN của bốn thành viên mới này là: Việt Nam gia nhập năm 1995, Mianma và

Lào gia nhập năm 1997, Campuchia gia nhập năm 1999). Bảng sau đây sẽ cho thấy sự tăng trưởng thương mại giữa Trung Quốc và bốn nước trên trong 15 năm gần đây:

THỐNG KÊ MỨC ĐỘ GIA TĂNG THƯƠNG MẠI GIỮA TRUNG QUỐC VÀ BỐN QUỐC GIA

	Năm 1991	Năm 2005	Mức tăng
Trung Quốc và Việt Nam	0,032 tỉ USD	8,2 tỉ USD	255 lần
Trung Quốc và Myanma	0,039 tỉ USD	1,21 tỉ USD	2 lần
Trung Quốc và Campuchia	0,013 tỉ USD	0,56 tỉ USD	42 lần
Trung Quốc và Lào	0,02 tỉ USD	0,13 tỉ USD	5.5 lần

Ghi chú: Số liệu năm 1992

Trong nửa đầu năm 2006 mức buôn bán giữa Trung Quốc và ASEAN tăng 21,68% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 72,7 tỉ USD.

2. Quy mô thương mại giữa hai bên chiếm tỷ lệ lớn trong tổng quy mô thương mại của hai bên. Trung Quốc chuyển từ thặng dư thương mại sang thâm hụt thương mại. Cơ cấu thương

mại tiếp tục thay đổi theo chiều hướng tích cực

Năm 1991, quy mô thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN chỉ chiếm tỷ lệ 5,9% trong tổng quy mô ngoại thương của Trung Quốc. Từ năm 1991 đến năm 2005, tổng quy mô ngoại thương của Trung Quốc tăng từ 135,7 tỉ USD lên 1,4221 tỉ. Mặc dù vào năm 2005 con số này tăng lên 9 lần, tỉ lệ quy mô thương mại Trung Quốc- ASEAN vẫn chiếm 9,2% quy mô thương mại nước ngoài của Trung Quốc.

Năm 2005, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 4 của ASEAN và ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Trung Quốc. Riêng về phía các quốc gia, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, đối tác thương mại chính lớn thứ 2 của Myanmar, đối tác thương mại chính thứ 3 của Singapore, Thái Lan và Philippine, đối tác thương mại quan trọng thứ 4 của Malaysia, Indonexia, Campuchia. Trong số mười đối tác hàng đầu của Trung Quốc, Singapore đứng thứ 7 và Malaysia đứng vị trí thứ 8.

Năm 1991, Trung Quốc nhập khẩu 3,82 tỷ USD từ ASEAN. Năm 2005, con số này là 75 tỷ, tăng gần 19 lần. Với kết quả đó, ASEAN trở thành khu vực nhập khẩu đứng thứ 3 của Trung Quốc. Về giá trị xuất khẩu, năm 1991, Trung Quốc đã xuất khẩu sang ASEAN 4,14 tỷ USD. Năm 2005, giá trị xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN đạt được tới 55,37 tỷ, tăng 12 lần. Năm 1991, trong thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN, Trung Quốc có thặng dư là 0,32 tỷ USD, nhưng năm 2005, Trung Quốc bị thâm hụt

19,63 tỷ USD. Năm 1991, những mặt hàng chính mà Trung Quốc buôn bán với ASEAN là sản phẩm sơ chế và hàng dệt. Năm 2005, trong tiến trình phát triển, các mặt hàng chính đã thay đổi sang hàng hoá sản xuất công nghiệp, trong đó các sản phẩm điện tử và cơ khí chiếm vị trí hàng đầu.

3. Thương mại gia tăng đồng thời với đầu tư hai chiều phát triển

Các nước ASEAN đã trở thành nguồn quan trọng để Trung Quốc thu hút vốn nước ngoài. ASEAN cũng là một trong những lựa chọn tốt nhất cho các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư ra bên ngoài.

Năm 1991, Trung Quốc đã chấp thuận cho doanh nhân các nước ASEAN đầu tư 332 triệu USD vào Trung Quốc, (nguồn tài liệu: Niên giám thống kê Thương mại Trung Quốc xuất bản năm 1991). Năm 2005, tổng số vốn đầu tư thực tế từ các nước ASEAN là 3,1 tỷ USD, trong đó riêng Singapore đã đầu tư 2,2 tỷ USD vào Trung Quốc, chiếm tỷ lệ 71% tổng số vốn đầu tư từ ASEAN trong năm đó. Đến cuối năm 2005, tổng số vốn đầu tư vào Trung Quốc từ ASEAN lên tới 38,5 tỷ USD. Ba quốc gia của ASEAN đứng đầu trong việc đầu tư vào Trung Quốc là Singapore, Malaysia và Thái Lan, trong đó tổng số vốn đầu tư của Singapore vào Trung Quốc là 27,74 tỷ USD, vào nhiều ngành với các lĩnh vực rất đa dạng.

Về đầu tư từ Trung Quốc vào ASEAN, mặc dù tổng số vốn đầu tư đăng ký không lớn, nhưng rất có tiềm năng và có tốc độ gia tăng nhanh chóng. Đến cuối

năm 1991, tổng số vốn đầu tư của Trung Quốc vào các nước ASEAN đã được Bộ Thương mại nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa chấp thuận lên tới 150 triệu USD, trong đó, riêng năm 1991 là 12,5 triệu USD. Trong những năm gần đây, các công ty Trung Quốc bắt đầu thực hiện chiến dịch “đi ra ngoài”. Đến năm 2005, tổng số đầu tư từ Trung Quốc vào ASEAN là 1,08 tỷ USD. Con số thực tế sẽ lớn hơn bởi các số liệu nêu trên không bao gồm vốn đầu tư của nhiều công ty tư nhân cùng các công ty vừa và nhỏ không được Bộ Thương mại Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa chấp thuận. Theo các con số thống kê, cuối năm 2005, Trung Quốc đã đầu tư cho gần 1000 dự án không hoạt động trong lĩnh vực tài chính (non-financial) ở 10 quốc gia Đông Nam Á. Các lĩnh vực đầu tư đa dạng từ các dự án nhỏ như gia công lắp ráp, tới các lĩnh vực quan trọng như: xây dựng, khách sạn, điện, khai thác mỏ và giao thông. Các hình thức đầu tư được phát triển từ FDI tới nhiều dạng khác như: đầu tư công nghệ và xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT). Ba nước ASEAN dẫn đầu về nhận được đầu tư của Trung Quốc là Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Hơn 100 công ty có nguồn vốn từ Trung Quốc ở Singapore đã niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tại Thái Lan, có 278 công ty có nguồn vốn của Trung Quốc (không trong lĩnh vực tài chính) đang có mặt. Ở Campuchia, Trung Quốc đã trở thành quốc gia đầu tư lớn nhất trong 3 năm liên tiếp.

4. Các dự án đã cam kết và hợp tác dịch vụ lao động giữa Trung Quốc và ASEAN phát triển nhanh chóng

Các quốc gia ASEAN là thị trường quan trọng của các dự án đã cam kết và dịch vụ lao động của Trung Quốc. Các dự án liên quan đến các nhà máy điện, cầu, đường, sân bay, bến cảng, nhà xưởng, văn phòng, xây dựng nhà ở ... Công nghệ của các dự án đã cam kết của Trung Quốc ở các quốc gia ASEAN liên tục được cải tiến, và người dân địa phương đánh giá cao chất lượng cùng những tác động của những dự án này. Cuối năm 2005, tổng dự án nhận thầu mà các doanh nghiệp Trung Quốc ký với các nước ASEAN đạt 35 tỷ USD, doanh thu đạt 23,2 tỷ. Các công ty Trung Quốc đạt doanh thu 1,166 tỷ USD ở Singapore, 309 triệu USD ở Thái Lan, 275 triệu USD ở Việt Nam, 183 triệu USD ở Philippine, 123 triệu USD ở Campuchia.

II. HỢP TÁC KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI GIỮA TRUNG QUỐC VÀ ASEAN TRONG 15 NĂM GẦN ĐÂY CÓ THỂ ĐƯỢC CHIA THÀNH 3 GIAI ĐOẠN

Giai đoạn đầu tiên (từ 1991 đến 1996), trong giai đoạn này Trung Quốc phát triển sự trao đổi thương mại và kinh tế song phương với 06 nước thành viên của ASEAN và 04 quốc gia chưa gia nhập ASEAN vào thời điểm đó là Việt Nam, Myanmar, Campuchia và Lào (xem chi tiết biểu đồ dưới đây). Đây là giai đoạn đặt nền móng cho sự thiết lập vững chắc về phát triển quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN trong tương lai.

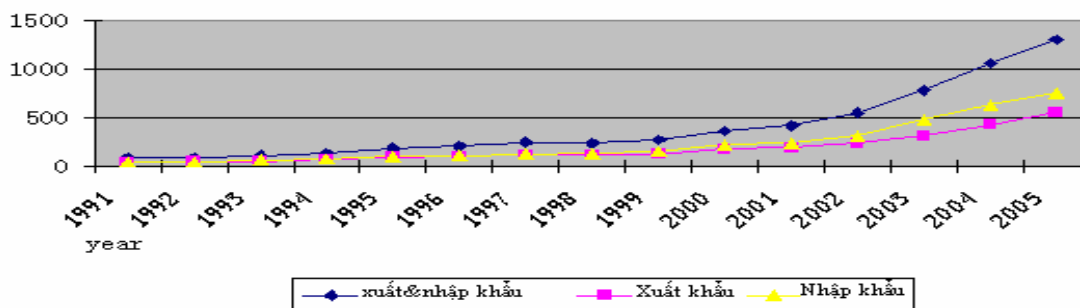
Giai đoạn 2 (từ năm 1997 đến năm 2000), trong giai đoạn này, Trung Quốc và ASEAN mở rộng hợp tác để cùng đối

phó với cuộc khủng hoảng tài chính châu Á. Trong năm 1997, Trung Quốc và ASEAN đã đưa ra *Tuyên bố chung về hợp tác Trung Quốc - ASEAN hướng tới thế kỷ XXI*. Trong khoảng 1999 và 2000, Trung Quốc đã ký lần lượt *Hiệp định khung về tuyên bố chung* với mười thành viên của ASEAN về hợp tác song phương trong tương lai, xác định sự phát triển vững chắc và lâu dài của hai bên trên cơ sở hợp tác láng giềng, tin tưởng lẫn nhau và cùng có lợi. Mười một nước trong Tuyên bố chung nói trên đã dành sự quan tâm đặc biệt về hợp tác kinh tế và thương mại và đề xuất các thành viên nên mở rộng thương mại và đầu tư hai chiều. Đến năm 2000, Trung Quốc và mười thành viên ASEAN đã ký *Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương*, nâng sự hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN lên một tầm cao mới.

Giai đoạn 3 (từ năm 2001 đến năm 2005), trong giai đoạn này, Trung Quốc và ASEAN đã nhất trí thiết lập Khu vực Thương mại Tự do Trung Quốc - ASEAN (CAFTA), sau đó hai bên đã ký

các thoả thuận liên quan. Tháng 7 - 2005, CAFTA bắt đầu được thực hiện. Việc xây dựng CAFTA là một cột mốc đầy ý nghĩa trong lịch sử phát triển các quan hệ của Trung Quốc và ASEAN. Cần phải nhắc lại rằng quan hệ chính trị vững chắc và phát triển giữa Trung Quốc và ASEAN đã tạo thuận lợi cho hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai bên. Năm 2002, hai bên đã ký kết *Tuyên bố ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC)*. Năm 2003, Trung Quốc là bên đối thoại đầu tiên tán thành *Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (TAC) ở Đông Nam Á* và hai bên đã ký *Tuyên bố chung về đối tác chiến lược vì Hoà bình và thịnh vượng*. Năm 2004, *Kế hoạch hành động 5 năm của Trung Quốc - ASEAN* thực thi *Tuyên bố chung* đã được thông qua nhằm thiết lập mục tiêu cũng như các dự án hợp tác cụ thể cho các bên từ năm 2005 đến năm 2010. Quan hệ chính trị và kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN phát triển hiệu quả và tiến tới một tầm cao mới trong giai đoạn này.

ĐỒ THỊ SỰ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIỮA TRUNG QUỐC VÀ ASEAN TỪ 1991 ĐẾN 2005



III. PHÂN TÍCH SỰ PHÁT TRIỂN CỦA HỢP TÁC KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI GIỮA TRUNG QUỐC VÀ ASEAN TRONG 15 NĂM GẦN ĐÂY

Trong 15 năm gần đây, thành tựu đạt được trong hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN là thực sự đáng quý. Nửa cuối năm 2005, tổ chức cố vấn của ASEAN – nhóm những người xuất sắc của ASEAN – Trung Quốc (the ASEAN-China Eminent Persons Group -ACEPG) đã đệ trình bản báo cáo đánh giá cho cấp lãnh đạo cao nhất của Trung Quốc – ASEAN, trong đó tin tưởng sự hợp tác giữa Trung Quốc – ASEAN đã đạt được những thành tựu thiết thực và đáng chú ý, Trung Quốc đã có ảnh hưởng và thực tế hơn so với các bên đối thoại khác (của ASEAN)

1. Tin tưởng lẫn nhau và cùng lựa chọn sự hợp tác chặt chẽ hơn

Trong thành ngữ Trung Quốc, láng giềng rất được coi trọng. Trung Quốc và ASEAN có mối quan hệ tốt đẹp truyền thống lâu đời và có những kinh nghiệm lịch sử tương tự nhau. Chúng ta có những thuận lợi riêng với nguồn tài nguyên và hạ tầng công nghiệp, có tính bổ sung cao, vì vậy chúng ta có những tiềm năng to lớn để cùng nhau hợp tác. Chúng ta có chung quan điểm và lợi ích chung trong các vấn đề xã hội quốc tế. Chúng ta cùng mong muốn ổn định và phát triển. Vì mục tiêu này, trong tiến trình phát triển toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập kinh tế khu vực, Trung Quốc và ASEAN cần kịp thời có quyết sách chiến lược đúng đắn, đó là phát triển hợp tác kinh tế và thương mại.

Theo quyết sách này, chúng ta không bị cản trở bởi sự khác biệt về thể chế chính trị và kinh tế, khác biệt về tín ngưỡng tôn giáo và văn hoá, và khác biệt về trình độ phát triển kinh tế. Theo nguyên tắc chỉ đạo “bình đẳng và tin tưởng lẫn nhau, hợp tác và cùng chung lợi ích”, chúng ta thúc đẩy hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai bên lên một tầm cao mới và trở thành một hình mẫu về sự hợp tác kinh tế của các nước đang phát triển.

Theo quyết sách này, chúng ta đã vượt qua thử thách lịch sử của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á. Đồng thời, chúng ta đã kiên trì quyết tâm rằng chỉ mở rộng quan hệ hợp tác mới là cách để chúng ta vượt qua khó khăn.

Theo quyết sách này, chúng ta chỉ mất 5 năm để biến thỏa thuận về CAFTA từ đề xuất trở thành thực tiễn. Tốc độ này thực sự đáng chú ý so với tốc độ triển khai của nhiều thỏa thuận thương mại tự do trên thế giới.

Quyết sách này đã thúc đẩy nền kinh tế phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, cải thiện vị thế quốc tế của ASEAN và hội nhập kinh tế Đông Á, góp phần phát triển nền kinh tế toàn cầu.

Trong vòng 15 năm trở lại đây, vấn đề hợp tác kinh tế và thương mại là động cơ thúc đẩy thực sự có thể mang lại lợi ích kinh tế trong sự hợp tác rộng rãi và sâu sắc trên nhiều lĩnh vực giữa Trung Quốc và ASEAN.

2. Hành động tích cực và khuyến khích hợp tác tại thời điểm thích hợp

Trong suốt 15 năm kể từ khi Trung Quốc và ASEAN thiết lập quan hệ đối

thoại, lý do của việc hợp tác kinh tế và thương mại phát triển rất nhanh là chúng ta đã hoạt động tích cực và hiệu quả sau khi tạo nên những quyết định đúng đắn và quán triệt quan điểm “đàm phán bình đẳng, lợi ích chung và cùng nhau hợp tác”.

15 năm qua, các nhà lãnh đạo của Trung Quốc và các quốc gia ASEAN thường xuyên có các cuộc thăm viếng lẫn nhau. Các nhà lãnh đạo đã nhấn mạnh sự phát triển của mối quan hệ kinh tế và thương mại tại cuộc gặp mặt thượng đỉnh song phương của các nhà lãnh đạo cấp cao. Đặc biệt, Chính phủ Trung Quốc và các nước ASEAN đã đặt ra mục tiêu về quy mô thương mại song phương tới năm 2010, thiết lập và củng cố cơ chế hợp tác để cải thiện sự phát triển kinh tế và thương mại. Trung Quốc và 9 quốc gia ASEAN đã thành lập ra Ủy ban hợp tác kinh tế và thương mại song phương trong đó Ủy ban Trung Quốc – Thái Lan và Ủy ban Trung Quốc – Singapore đều có các Phó thủ tướng làm đồng chủ tịch. Trung Quốc và ASEAN đã thiết lập 08 phương thức hợp tác cấp Bộ trưởng trên lĩnh vực nông nghiệp, thông tin ... Những phương thức này đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai bên.

Trong 15 năm qua, Trung Quốc và ASEAN đã hoạt động tích cực cải thiện mức độ hợp tác, mở rộng nội dung và lĩnh vực hợp tác, hoàn thiện các hình thức hợp tác. Trung Quốc và ASEAN mở rộng từ 5 lên 10 lĩnh vực hợp tác, bao gồm nông nghiệp, công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư 2

chiều, phát triển lưu vực sông Mêkông, giao thông, nguồn năng lượng, văn hoá, du lịch và sức khoẻ cộng đồng.

Trong 15 năm qua, phòng thương mại của Trung Quốc và các nước ASEAN liên lạc và hợp tác chặt chẽ hơn. Năm 2001, Hội đồng kinh tế Trung Quốc – ASEAN được thành lập ở Jakarta, thủ đô của Indonesia. Ông Chu Dung Cơ, lúc đó là Thủ tướng nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, và Bà Megawati – lúc đó là Tổng thống Indonesia - đã có mặt tại Hội nghị. Với vai trò đại diện của sự hợp tác thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN, Hội đồng kinh tế Trung Quốc – ASEAN là một trong những cơ chế hợp tác và đối thoại đóng vai trò tích cực trong việc cải thiện sự hợp tác của hai bên.

Mối quan hệ chính trị tốt đẹp có thể tạo thuận lợi cho thương mại phát triển. Trong 15 năm qua, đặc biệt là 5 năm gần đây, các doanh nghiệp của Trung Quốc và ASEAN đã tìm kiếm và phát triển các cơ hội kinh doanh. Tại hầu hết các quốc gia ở ASEAN, các hiệp hội công ty của Trung Quốc đã được thành lập. Hợp tác kinh tế đang gia tăng, các khu vực biên giới Trung Quốc – Việt Nam, Trung Quốc – Myanmar và Trung Quốc – Lào thu hút được đông đảo du khách. Nhờ vào Singapore, các công ty Trung Quốc đã khai thác thị trường châu Âu và Mỹ. Nhờ vào Malaysia, các công ty Trung Quốc khai thác được thị trường của các quốc gia theo đạo Hồi. Và nhờ vào Myanmar, các công ty Trung Quốc khai thác thị trường Ấn Độ. Hai bên mở rộng hợp tác tới thị trường thế giới. Năm 2005, tổng số khách du lịch Trung Quốc

đến thăm các nước ASEAN lên tới 3 triệu, chiếm tỷ lệ 1/3 trên tổng số du khách Trung Quốc đi du lịch nước ngoài. Trong khi đó, Trung Quốc trở thành điểm đến quan trọng của các du khách ASEAN khi đi du lịch nước ngoài. Năm 2005, số lượng khách du lịch ASEAN đến thăm Trung Quốc đạt con số 3 triệu, chiếm tỷ lệ 1/5 dự kiến tổng số khách du lịch nước ngoài tới Trung Quốc. Có thể thấy rằng, sự hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN trên nhiều lĩnh vực hiện diện một hình ảnh thịnh vượng, ví dụ như thương mại, đầu tư, dự án giao kèo và du lịch.

3. Tinh thần tiên phong và cách tân tạo cho việc xây dựng CAFTA bước vào cao trào

Tinh thần tiên phong và sáng tạo là động lực của sự phát triển giữa Trung Quốc và ASEAN. Trong 15 năm gần đây, chúng ta đã đưa ra nhiều nội dung và phương thức hợp tác mới với mục tiêu cùng nhau phát triển, điều này đã mang lại nhiều sinh khí cho cả hai bên. Việc thành lập CAFTA là sự mô tả mạnh mẽ nhất cho sự sáng tạo hợp tác.

Việc thiết lập CAFTA là hoạt động đầy ý nghĩa đối với Trung Quốc và ASEAN để giải quyết vấn đề toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập kinh tế khu vực, phản ánh nhu cầu của Trung Quốc và ASEAN mong muốn lựa chọn và hợp tác với nhau, và là kết quả chắc chắn của việc gia tăng hợp tác kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN trong những năm gần đây. Quan hệ kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN sẽ đạt tầm cao mới với việc thành lập

của CAFTA. CAFTA là FTA đầu tiên cho cả Trung Quốc và ASEAN để thiết lập FTA với các thành viên bên ngoài. Điều đó được gọi là “Hệ thống kinh tế thứ 3 trong thế giới tương lai” sau Khu vực tự do thương mại Bắc Mỹ và liên minh châu Âu. CAFTA cũng được ví như FTA lớn nhất về mật dân số với thị trường 1,85 tỷ người tiêu dùng. Chúng ta nhận thấy rằng không hề dễ dàng để thành lập FTA khổng lồ này, vì chúng ta phải đối mặt với nhiều khó khăn to lớn. Tuy nhiên, Trung Quốc theo đường lối đối ngoại “láng giềng thân thiện” cùng chính sách làm cho “láng giềng bình yên, láng giềng hoà thuận, láng giềng giàu có”, và ASEAN cũng lựa chọn Trung Quốc để cùng nhau phát triển. Việc thành lập CAFTA sẽ thúc đẩy quan hệ Trung Quốc-ASEAN lên những tầm cao mới.

Năm 2002, Trung Quốc đề xuất thành lập CAFTA tại Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc – ASEAN lần thứ 4. Năm 2001, hai bên đã tiến tới sự nhất trí về thành lập CAFTA tại Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc – ASEAN lần thứ 5. Năm 2002, hai bên đã ký *Thoả thuận khung về hợp tác kinh tế toàn diện* tại Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc – ASEAN lần thứ 6, đây là văn kiện cơ bản để thành lập CAFTA và bắt đầu việc xây dựng CAFTA. Năm 2004, hai bên đã ký *Thoả thuận thương mại trong lĩnh vực hàng hoá và Cơ chế giải quyết tranh chấp theo Thoả thuận khung về hợp tác kinh tế toàn diện* tại Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc – ASEAN lần thứ 8. Tháng 10/2003, Trung Quốc và Thái Lan đã phát động Chương trình Thu hoạch sớm (EHP). Chương trình Thu hoạch

sớm được thực thi đầy đủ vào 1-1-2004, áp dụng với 500 loại sản phẩm nông nghiệp. Hiệp định Thương mại về hàng hoá đã được thực hiện từ tháng 7-2005, hơn 7000 loại sản phẩm bắt đầu giảm và miễn thuế theo từng năm. Theo kế hoạch xây dựng FTA, đến năm 2010, Trung Quốc và 6 thành viên cũ của ASEAN sẽ thực hiện thuế suất 0%; năm 2015, Trung Quốc và 04 thành viên mới của ASEAN sẽ thực hiện thuế suất 0%. Thị trường chung đang được thành lập, bao gồm 11 quốc gia và nó sẽ làm thay đổi bản đồ kinh tế thế giới.

Triển lãm Trung Quốc – ASEAN đã được tổ chức thành công với sự triển khai nhanh CAFTA. Để khuyến khích hợp tác và lợi ích chung của các công ty giữa Trung Quốc và ASEAN và để thúc đẩy thực hiện CAFTA đúng lịch trình, tại Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc – ASEAN lần thứ 7, Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã đưa ra đề nghị tổ chức Triển lãm Trung Quốc – ASEAN thường niên ở Nam Ninh, Trung Quốc. Các quốc gia ASEAN và Ban Thư ký ASEAN đã đồng ý và ủng hộ đề nghị này. Năm 2004, Bộ Thương mại nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa và Bộ kinh tế thuộc Chính phủ các quốc gia ASEAN đã tổ chức Triển lãm Trung Quốc – ASEAN đầu tiên ở Nam Ninh, Trung Quốc. Triển lãm Trung Quốc – ASEAN lần thứ 2 năm 2005 lớn hơn lần thứ nhất rất nhiều. Sự thành công của Triển lãm Trung Quốc – ASEAN mang lại những ảnh hưởng rõ rệt đối với hợp tác kinh tế và thương mại của 11 quốc gia, và cho thấy các cơ hội hợp tác vô tận giữa các bên.

Việc xây dựng CAFTA có vai trò đầy ý nghĩa trong việc đẩy nhanh hợp tác toàn diện giữa Trung Quốc và ASEAN.

Năm 2006, thời điểm bắt đầu mới của hợp tác kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN. Năm 2006 đã được đánh dấu như một “Năm hữu nghị và hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN”. Đồng thời đây cũng là một điểm bắt đầu mới cho sự hợp tác xa hơn nữa giữa Trung Quốc và ASEAN, dự đoán những triển vọng rộng rãi và tươi sáng cho việc hợp tác qua lại với nhau.

Hiện tại, mặc dù có nhiều vấn đề trong sự hợp tác chung mà chúng ta cần giải quyết và nhiều biến động chúng ta cần phải đối phó, nhưng chúng ta vẫn tin tưởng rằng sự hợp tác kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN là xu hướng không thể đảo ngược, và chúng ta cũng tin rằng sự hợp tác đó sẽ cho thấy một tương lai cùng thắng (win-win future) của hai bên.

Nhìn lại chặng đường 15 năm, bằng tất cả cảm nhận của chúng ta, chúng ta đã cùng nhau đi qua những giai đoạn đáng nhớ. Chúng ta hướng tới tương lai với tràn đầy sự tin tưởng. Tới năm 2010, quy mô thương mại đạt 200 tỷ USD giữa Trung Quốc và ASEAN sẽ sớm trở thành hiện thực. Tới năm 2015, CAFTA với tư cách là một thể chế kinh tế mới sẽ được mọi người trên khắp thế giới biết đến. Chúng ta cùng nhau tay trong tay, vai kề vai để hướng tới một tương lai tươi sáng.

NGUYỄN CHÍ THÀNH *dịch*

PHẠM NGỌC THẠCH *hiệu đính*